

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN BÌNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-ST  
Ngày : 17/5/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Quang Vũ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Trung Kiên

Bà Phạm Thị Phước

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Lê Hà - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ HOÀNG V, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1976 tại Tiền Giang; nơi đăng ký thường trú: số B T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: số A đường B, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H và bà Dương Thị C; Có chồng: Võ Phát (đã ly hôn) và 03 con: Lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Minh H1 – Luật sư thuộc Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. (có mặt)

**Bị hại:** Ông Diệp Trí P, sinh năm 1988, HKTT: số nhà B đường N, khu phố F, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: số B đường P, phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Nguyễn Đông D, sinh năm 1991, HKTT: ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

2. Chị Trần Thị Hạnh D1, sinh năm 1992, HKTT: ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Hoàng V và ông Diệp Trí P có mối quan hệ tình cảm và hợp tác kinh doanh. Trong quá trình hợp tác kinh doanh, cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vào khoảng 21 giờ ngày 08/6/2021, V và ông P xảy ra tranh cãi và xô xát tại nhà của V ở số D N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, ông P đi về, V nói tài xế của V là Nguyễn Đông D sử dụng xe Mitsubishi Grandis màu đỏ biển số 52Z-2554 chở V và Trần Thị Hạnh D1 (thư ký của V) đi đến nhà ông P tại đường B, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để nói chuyện. Trên đường đi, V gọi điện cho ông P nhưng không được nên V nói D dừng xe bên lề đường Bạch Đ (không rõ địa chỉ cụ thể) rồi xuống xe lấy 01 cục đá bỏ lên ghế sau xe. V yêu cầu D tiếp tục lái xe. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đến trước cửa nhà ông P, thấy xe ô tô hiệu Yaris màu đỏ biển số 60A-52138 của ông P đậu trước số E B, Phường B, quận T, V liền xuống xe. V dùng hai tay bê theo cục đá trong xe rồi đi bộ đến chỗ chiếc xe, dùng cục đá đập nhiều cái vào cửa kính của chiếc xe ô tô biển số 60A-52138 làm kính chắn gió, kính cửa sổ sau bên phải, kính cửa trước bên phải, kính cửa trước bên trái, kính cửa hậu bị vỡ, bể vỡ. Sau đó, V lên xe cùng D và D1 rời khỏi hiện trường. Đối với cục đá V dùng để đập phá xe ô tô trên thì V đã vứt bỏ, không thu hồi được.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Hoàng V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên nhưng không thừa nhận đập bể kính chắn gió sau (kính cửa hậu) xe ô tô biển số 60A-52138 của ông P.

Đối với Nguyễn Đông D và Trần Thị Hạnh D1 là những người đi cùng xe với Nguyễn Thị Hoàng V tại thời điểm V thực hiện hành vi đập phá xe của ông P, quá trình điều tra V trình bày việc đập phá cửa kính xe ô tô biển số 60A-52138 của ông P là do V thực hiện một mình, V không bàn bạc trước đó với D và D1. Lời khai của V phù hợp với lời khai của D1 và D.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 19/HĐĐGTS-TTHS về giá trị thiệt hại của xe ô tô hiệu Toyota Yaris biển số 60A-52138 bị đập phá gây hư hỏng một phần có thể sửa chữa, khắc phục vào thời điểm ngày 08/6/2021 như sau:

- Kính chắn gió: 01 cái trị giá 8.144.000 đồng.
- Kính cửa sổ sau bên phải: 01 cái trị giá 2.498.000 đồng.
- Kính cửa trước bên phải: 01 cái trị giá 3.263.000 đồng.
- Kính cửa trước bên trái: 01 cái trị giá 3.263.000 đồng.
- Kính cửa hậu (có nẹp viền): 01 cái trị giá 6.853.000 đồng.
- Công thợ: 2.200.000 đồng.

Tổng cộng: 26.221.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Diệp Trí P cho biết đã chi trả cho việc sửa chữa xe ô tô hiệu Toyota Yaris biển số 60A-52138 do Nguyễn Thị

Hoàng V đập phá gây ra là 31.805.180 đồng. Ông P yêu cầu V bồi thường số tiền 31.805.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 USB chứa dữ liệu điện tử ghi nhận lại diễn biến hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Hoàng V (lưu kèm hồ sơ vụ án).

- Số tiền 26.221.000 đồng là tiền do bị can V giao nộp để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 18 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng V về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo thì hành vi dùng 01 cục đá đập vỡ cửa kính chắn gió, kính cửa sổ phía sau bên phải, kính cửa trước bên phải, kính cửa trước bên trái và rút 1 phần quyết định truy tố đối với hành vi làm bể vỡ kính cửa hậu chiếc xe ô tô của ông Diệp Trí P, như vậy thiệt hại tổng cộng do bị cáo gây ra là 19.368.000 đồng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện nộp lại tiền để khắc phục thiệt hại cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Từ căn cứ trên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại ông Diệp Trí P yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị hư hỏng do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là 31.805.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 31.805.000 đồng cho ông P. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, do bị cáo đã nộp lại số tiền 26.221.000 cho Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử giao lại số tiền trên cho ông P.

Về vật chứng vụ án:

- 01 USB chứa dữ liệu điện tử ghi nhận lại diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo (lưu kèm hồ sơ vụ án). Xét thấy đây là chứng cứ của vụ án và có thể lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

- Số tiền 26.221.000 đồng là tiền do bị cáo V giao nộp để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao trả lại cho ông P.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật truy tố bị cáo, tuy nhiên cần áp dụng tình tiết phạm tội do tinh thần bị kích động mạnh, bởi trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo V đã bị bị hại Diệp T Pháp đánh đập nên mới có hành vi làm hư hỏng tài sản của bị hại Pháp, với nhiều tình tiết giảm nhẹ như Viện kiểm sát đã nêu tôi đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Hoàng V cũng đủ răn đe bị cáo.

Bị hại Diệp Trí P có đơn ngày 15/5/2023 xin vắng mặt tại phiên tòa và có yêu cầu gửi cho Tòa án với ý kiến và yêu cầu như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình về việc truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng V về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tuy nhiên ông P nhận thấy khả năng bỏ lọt tội phạm với hai người giúp sức cho bị cáo V trong vai trò đồng phạm là Nguyễn Đông D và Trần Thị Hạnh D1...Kiến nghị Tòa án giải quyết đúng quy định của pháp luật, không bỏ lọt tội phạm. Trong trường hợp xét thấy cần thiết, đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung làm rõ yếu tố đồng phạm của ông Nguyễn Đông D và bà Trần Thị Hạnh D1.

Về phần dân sự: Ông P yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần do hành vi của bị cáo gây ra: 14.900.000 đồng; bồi thường thiệt hại về giá trị tài sản bị hư hỏng theo hồ sơ thanh toán sửa chữa cho chi nhánh Công ty TNHH T1 tại T là: 31.805.000 đồng; bồi thường cho tôi về tiêu tốn thời gian sửa chữa xe và không có phương tiện để đi làm trong 1 tháng là 10.000.000 đồng. Tổng cộng là 56.705.000 đồng.

Sau phần trình bày của Luật sư, bị cáo không bào chữa bổ sung, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố hoàn cảnh bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thị Hoàng V về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh tụng, thẩm tra các chứng cứ, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, luật sư, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thì hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác có tổng trị giá 19.368.000 đồng của bị cáo là hành vi vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phân phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội đề đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét thấy do mâu thuẫn cá nhân, không kiềm chế được bản thân mà bị cáo đã thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh tại địa phương, bị cáo phạm tội do cố ý nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện nộp lại tiền để khắc phục thiệt hại cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với phần trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Về việc luật sư cho rằng bị cáo phạm tội do tinh thần bị kích động mạnh với nguyên nhân bị hại Diệp Trí P đánh bị cáo V là không có cơ sở do bị cáo sau khi xảy ra xô xát với bị hại Diệp Trí P thì đã có thời gian để bình tĩnh lại và tại phiên tòa bị cáo khai nhận mình đã bình tĩnh lại nhưng trên đường qua nhà của Pháp bị cáo gọi điện thoại nhiều lần cho P nhưng Pháp không nghe nên mới phát sinh việc dùng gạch đập phá kiếng xe của Pháp.

Đối với Nguyễn Đông D và Trần Thị Hạnh D1 là những người đi cùng xe với Nguyễn Thị Hoàng V tại thời điểm V thực hiện hành vi đập phá xe của ông P, quá

trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo V trình bày việc đập phá cửa kính xe ô tô biển số 60A-52138 của ông P là do V nảy sinh khi đang trên đường từ nhà mình qua nhà của ông P để nói chuyện với ông P nhưng điện thoại ông P không nghe và bị cáo không bàn bạc cũng như không nói gì với D và D1, bị cáo thực hiện một mình. Lời khai của V phù hợp với lời khai của D và D1. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý D và D1 là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Diệp Trí P yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị hư hỏng do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là 31.805.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 31.805.000 đồng cho ông P. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, do bị cáo đã nộp 26.221.000 đồng cho Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử thống nhất giao lại số tiền trên cho ông P như đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo V còn phải nộp thêm 5.584.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông P về tinh thần do hành vi của bị cáo ra thì Hội đồng xét xử nhận định căn cứ Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì yêu cầu của ông P không có căn cứ theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Và đối với yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng do không có phương tiện đi làm trong 1 tháng thì anh P không có nộp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 USB chứa dữ liệu điện tử ghi nhận lại diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy đây là chứng cứ của vụ án nên Hội đồng xét xử thống nhất tiếp tục giao cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình lưu giữ cùng hồ sơ vụ án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Đối với số tiền 26.221.000 đồng là tiền do bị cáo V giao nộp để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra nên Hội đồng xét xử thống nhất giao trả cho ông P như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 5.584.000 đồng mà bị cáo phải nộp thêm để trả cho bị hại D Pháp.

Bị hại Diệp Trí P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng V phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Thị Hoàng V 06 (Sáu) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thị Hoàng V bồi thường cho ông Diệp T Pháp số tiền 31.805.000 đồng (Ba mươi một triệu, tám trăm lẻ năm ngàn đồng, do bị cáo đã nộp 26.221.000 đồng (Hai mươi sáu triệu, hai trăm hai mươi một ngàn đồng) nên bị cáo còn phải trả thêm cho ông Diệp T Pháp số tiền 5.584.000 đồng (Năm triệu, năm trăm tám mươi bốn ngàn đồng).

[3] Về xử lý vật chứng:

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu điện tử ghi nhận lại diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo.

Giao trả cho ông Diệp Trí P số tiền 26.221.000 (Hai mươi sáu triệu hai trăm hai mươi một ngàn đồng) (Tình trạng vật chứng theo như Giấy nộp tiền số 7844620 ngày 12/5/2022 tại Ngân hàng TMCP C2 chi nhánh A).

[4] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm là 279.000 đồng (Hai trăm bảy mươi chín ngàn đồng).

Bị hại Diệp Trí P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.245.000 đồng (Một triệu, hai trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lưu Quang Vũ****TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN BÌNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi      giờ      phút, ngày 17 tháng 5 năm 2023

Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Quang Vũ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Bị cáo NGUYỄN THỊ HOÀNG V1, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1976 tại Tiền Giang.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH**

**CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Sau khi thảo luận, nghị án, chủ tọa phiên tòa và thành viên Hội đồng xét xử thống nhất, biểu quyết, quyết định :

[1] Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng đều phù hợp, đúng thủ tục, trình tự, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự - Kết quả biểu quyết 3/3.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án - Kết quả biểu quyết 3/3.

[3] Xử phạt: NGUYỄN THỊ HOÀNG VÂN tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án - Kết quả biểu quyết 3/3.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Giao Tòa án nhân dân quận Tân Bình lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu điện tử ghi nhận lại diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo. - Kết quả biểu quyết 3/3.

- Giao trả cho ông Diệp Trí P số tiền 26.221.000 (hai mươi sáu triệu hai trăm hai mươi một ngàn) đồng (Tình trạng vật chứng theo như Giấy nộp tiền số 7844620 ngày 12/5/2022 tại Ngân hàng TMCP C2 chi nhánh A). - Kết quả biểu quyết 3/3.

[5] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm; Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) - Kết quả biểu quyết 3/3.

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện phù hợp, đúng thủ tục, trình tự, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự - Kết quả biểu quyết 3/3.

[7] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi        giờ        phút ngày 29 tháng 11 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**